

TĂNG CƯỜNG BẢN CHẤT GCCN CHO CÔNG NHÂN CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐÁP ỨNG SỰ NGHIỆP CNH - HĐH



TRẦN ĐĂNG KẾ

Khoa Lịch sử, Đại học KHXH & NV TP. HCM

Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, những năm qua các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã có những chuyển biến tích cực về đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; trong đó một vấn đề hết sức quan trọng, cần được quan tâm đánh giá, có định hướng xây dựng và phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 20 - NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, BCH TW Đảng khóa X về “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước*”, là cần tăng cường xây dựng bản chất GCCN cho đội ngũ công nhân ở đây.

ĐBSCL hay còn gọi là khu vực Tây Nam Bộ hiện nay có 12 tỉnh và một thành phố là: Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Hậu Giang, Bạc Liêu, Cà Mau và thành phố Cần Thơ; diện tích tự nhiên gần 40.602,3km², chiếm 12,8% diện tích cả nước. Phía Đông Bắc giáp các tỉnh miền Đông Nam Bộ, gồm thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu; phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp vịnh Thái Lan.

ĐBSCL có tiềm năng to lớn, là vùng châu thổ lớn nhất trong 7 vùng theo phân bố lãnh thổ nông nghiệp của cả nước. Với diện tích gấp 3 lần đồng bằng sông Hồng, diện tích sử dụng vào mục đích nông nghiệp 2,65 triệu ha và còn khoảng 67 vạn ha đất tự nhiên chưa khai thác. Điều kiện thiên nhiên ở ĐBSCL rất đa dạng, khí hậu cận xích đạo, nguồn nhiệt ẩm dồi dào, có nhiều kênh rạch thuận lợi phát triển nông nghiệp trồng lúa.

Về xã hội, ĐBSCL có nguồn nhân lực dồi dào (khoảng trên 17 triệu người). Với chính sách khuyến nông, khuyến ngư của Nhà nước, vùng đồng bằng châu thổ này đã và đang là thị trường tiêu thụ rộng lớn; có đường biên giới Tây Nam giáp Vương quốc Cam Pu Chia trải dài qua các tỉnh Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, An Giang, thuận lợi cho buôn bán trao đổi qua các cửa khẩu.

Trong những năm qua, sản lượng lương thực ĐBSCL chiếm khoảng 55% sản lượng lương thực cả nước; hoạt động sản xuất kinh tế nông nghiệp sôi động. Phát triển kinh tế trang trại, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản, xây dựng các khu công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp...

Các số liệu thống kê gần đây cho thấy, năm 2000 cả nước có 57.069 trang trại, trong đó ĐBSCL có 31.967 trang trại; năm 2008 cả nước có 120.699 trang trại thì ĐBSCL có 57.483 trang trại. Trong đó, Tiền Giang có gần 2.500 trang trại; An Giang có 8.349; Sóc Trăng có 2.166 (hơn 1.500 trang trại nuôi tôm sú); Bạc Liêu có 13.252 (11.376 trang trại nuôi trồng và khai thác thủy sản); Cà Mau có khoảng 2.500 trang trại (chủ yếu nuôi tôm, cá)...

Cùng với sản xuất nông nghiệp, công nghiệp nông thôn ĐBSCL có bước phát triển đáng kể. Năm 2008, toàn vùng có 99.966 cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, tổng giá trị sản xuất ước đạt 47 nghìn tỷ đồng. Công nghiệp ở ĐBSCL có vai trò to lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội, nhất là công nghiệp chế biến. Cùng với phát triển công nghiệp, công nhân ĐBSCL có sự trưởng thành về mọi mặt, thường tập trung ở các ngành công nghiệp chế biến nông - lâm - súc sản; công nghiệp nhẹ, chỉ một số ít công nhân thuộc ngành công nghiệp nặng (khai thác đá, khai thác khí đốt, điện lực). Trong đó tập trung đông nhất ở 11 khu công nghiệp, khu chế xuất do Nhà nước hoặc địa phương đầu tư xây dựng như: Khu công nghiệp Trà Nóc (Cần Thơ), Khu công nghiệp Khí - điện - đạm (Cà Mau), Khu công nghiệp Đồng Tâm (Mỹ Tho, Tiền Giang), Khu công nghiệp Tân An (Long An).

Với khoảng hơn 4 triệu CNLĐ thường xuyên và trên 2 triệu lao động theo mùa vụ, công nhân các tỉnh ĐBSCL nhìn chung đều trẻ, một số có trình độ chuyên môn khá cao, đã góp phần quan trọng nâng cao giá trị hàng hóa xuất khẩu, thu ngoại tệ về cho đất nước, cho địa phương.

Hầu hết công nhân khu vực này đều xuất thân từ nông dân, gần gũi với nông dân, có lòng yêu nước, yêu CNXH. Tuy chỉ mới trải qua thời gian ngắn để xây dựng lập trường, bản chất của GCCN, nhưng họ đã thể hiện rất rõ nét quyết tâm cao trong thực hiện mục tiêu mà Đảng ta khởi xướng: “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*”. Họ luôn có ý thức đề cao lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc.

Sự chuyển dịch lao động từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp gắn liền với sự trưởng thành nhanh về số lượng công nhân ở các tỉnh ĐBSCL. Bên cạnh công nhân

công nghiệp, công nhân nông nghiệp đã hình thành và phát triển ở các nông lâm trường và dịch vụ nông nghiệp, nhất là dịch vụ việc làm, dịch vụ giống cây trồng...

Từ những đặc điểm trên, một vấn đề hết sức quan trọng hiện nay là làm sao phải tăng cường bản chất GCCN cho công nhân các tỉnh ĐBSCL, để công nhân thực sự là lực lượng lao động thúc đẩy nhanh tiến trình CNH - HĐH ở đây. Tăng cường bản chất GCCN cho công nhân ở các tỉnh ĐBSCL phải làm gì, làm như thế nào? Ai là công nhân trong mô hình tổ chức sản xuất hiện nay ở ĐBSCL? Theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị TW 6 (khóa X) và xuất phát từ thực tiễn, chúng tôi xin trao đổi một số định hướng về tăng cường bản chất cho GCCN ở đây, đó là:

Thứ nhất, cần xác định rõ đối tượng được gọi là công nhân ở ĐBSCL là ai? Họ làm việc ở đâu? Theo quan điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen, *"Giai cấp vô sản là giai cấp của những công nhân làm thuê hiện đại, vì mất hết tư liệu sản xuất của bản thân, nên buộc phải bán sức lao động của mình để sống"*. Như vậy trong định nghĩa này thì dù làm công việc gì, vẫn có 2 tiêu chí để xác định công nhân, đó là: *"Không có tài sản, bán sức lao động để nuôi sống bản thân"*, *"công nhân là những người làm công, hưởng lương"* và về phương thức lao động, phương thức sản xuất *"là người lao động trong nền sản xuất công nghiệp"*, *"Công nhân hiện đại phải gắn với nền đại công nghiệp"*. Sau cách mạng vô sản thành công thì xác định vị trí, vai trò của công nhân còn căn cứ vào vai trò làm chủ tư liệu sản xuất chủ yếu đã được công hữu hóa, có hợp đồng lao động và thỏa ước lao động với người sử dụng lao động. Với các tiêu chí trên thì GCCN ngày nay có thể được hiểu là một tập đoàn xã hội ổn định, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại, với nhịp độ phát triển của lực lượng sản xuất có tính chất xã hội hóa ngày càng cao, là lực lượng lao động cơ bản trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, tái sản xuất ra của cải vật chất, đại biểu cho lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất tiên tiến.

Với cách nhìn nhận trên thì công nhân ở ĐBSCL là những người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp phường, xã trở lên, các tổ chức chính trị - xã hội, các xí nghiệp, công ty, NLĐ làm việc trong các tổ hợp sản xuất thuộc các thành phần kinh tế; NLĐ làm việc trong các nông, lâm trường... kể cả những người làm việc trong các trang trại, các dịch vụ thương mại... có ký hợp đồng lao động, thỏa ước lao động đều được gọi là công nhân.

Thứ hai, để nâng cao bản chất GCCN cho công nhân ở ĐBSCL phải tiếp tục tổ chức tốt công tác giáo dục cho

nhân dân, mà trước hết là công nhân về sứ mệnh của GCCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Với đội ngũ đông đảo, những cán bộ có tri thức, học vấn, GCCN đã và đang là ngọn cờ dẫn dắt cách mạng Việt Nam tiến lên.

Thứ ba, việc đầu tư phát triển kinh tế đang mở ra một quá trình chuyển dịch lớn lao động trong nông nghiệp chuyển sang lao động công nghiệp, dịch vụ, tạo điều kiện bổ sung đội ngũ công nhân. Việc chuyển dịch này đòi hỏi LĐLĐ các tỉnh, thành phố ĐBSCL chủ động phối hợp với các doanh nghiệp sử dụng lao động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, chất lượng nguồn lực lao động đáp ứng sự nghiệp CNH - HĐH. Quá trình phát triển kinh tế sẽ tạo điều kiện cho GCCN trưởng thành. Song, để có một đội ngũ công nhân có trình độ chuyên môn cao, tiếp nhận được các thành tựu khoa học kỹ thuật cần có đầu tư của Nhà nước phát triển khoa học, công nghệ phù hợp với xu thế nhảy vọt của cách mạng khoa học - công nghệ và kinh tế tri thức trên thế giới cho ĐBSCL. Lựa chọn và đi ngay vào công nghệ hiện đại ở một số lĩnh vực then chốt như công nghệ cấy ghép gen, công nghệ sinh học..., Chú trọng công nghệ cao để đào tạo đột phá và công nghệ sử dụng nhiều lao động.

Phát triển nguồn nhân lực, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp còn khoảng 45% lực lượng lao động xã hội.

Thứ tư, xây dựng bản chất GCCN đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH - HĐH ở ĐBSCL cần chú ý đến công nhân ở khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, liên doanh. Hiện nay, đa phần đội ngũ công nhân nằm ở khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác liên doanh trình độ học vấn thấp. Tình trạng công nhân tranh chấp quyền lợi với chủ do thực hiện hợp đồng chưa thỏa đáng, đình công diễn ra ở khu vực công nghiệp, các xí nghiệp, nhất là các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tuy chưa nhiều so với các tỉnh miền Đông, nhưng đòi hỏi phải có các giải pháp kịp thời phòng ngừa trên cơ sở làm tốt công tác xây dựng bản chất GCCN đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Tóm lại, ĐBSCL đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới. Để thực hiện các Nghị quyết của Đảng về chiến lược phát triển kinh tế, đưa nước ta thoát khỏi nước nghèo, trở thành nước công nghiệp vào năm 2020 thì việc giữ vững và tăng cường bản chất GCCN là hết sức quan trọng. Thực tiễn đang đặt ra cho các LĐLĐ các tỉnh, thành phố ĐBSCL nhiều việc phải làm. Tin tưởng rằng, với việc tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua và vững bước theo đường lối đổi mới của Đảng thì các tỉnh, thành ở ĐBSCL sẽ đạt được những thành công mới. ■